

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2021

V/v: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu và Ông Nguyễn Xuân Thí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Kim Thủy -Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2020 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1178/2021/QĐ-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H; sinh năm: 1981; Địa chỉ: Thôn 8, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn 8, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Hiện có địa chỉ tại: Số 619 đường Thái Ma Lý, thôn Thái Hoà, làng Thái Ma Lý, huyện Đài Đông, Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 24/9/2020, bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn 24/9/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, năm 2017 anh L đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, từ khi anh L qua Đài Loan, thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc, sau đó thì mới phát sinh mâu thuẫn ít liên lạc và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nguyên nhân vợ chồng thiếu sự tin tưởng lẫn nhau về tình cảm lẫn kinh tế. Do xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm: Nguyễn Thanh H, sinh ngày 22/11/2002 và Nguyễn Kim H1, sinh ngày 02/02/2004. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng đối với cháu H đã trưởng thành nên cháu tự lập được, còn cháu H1 giao cho anh L chăm sóc nuôi dưỡng và không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn L:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Cơ quan đại diện của Việt Nam tại Đài Bắc – Đài Loan để yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với anh Nguyễn Văn L. Ngày 13/03/2021 anh Nguyễn Văn L đã gửi Đơn trình bày về quan điểm của mình về giải quyết vụ án (gửi qua gia đình để gia đình nộp cho Tòa án) với nội dung: anh L hoàn toàn nhất trí các nội dung trong đơn của chị Hoàng Thị H. Đồng thời, Tòa án nhân dân tỉnh tiếp tục thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam (V0V5) theo quy định pháp luật. Ngày 16 tháng 6 năm 2021, Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam đã gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tài liệu về việc đã thông báo trên kênh thông tin dành cho người nước ngoài 3 lần liên tiếp các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn L. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng đã trực tiếp gặp ông Nguyễn Văn L1 (bố của anh L) theo ông L1 trình bày: “anh Nguyễn Văn L là con trai của ông, từ khi anh L đi lao động ở Đài Loan đến nay thỉnh thoảng có gọi điện thoại về hỏi thăm sức khỏe ông và ông có nghe con trai tâm sự việc Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đang giải quyết ly hôn với chị Hoàng Thị H vì không còn tình cảm vợ chồng dành cho nhau, nên anh L mong muốn Tòa án giải quyết ly hôn, sau khi ly hôn anh L có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con Nguyễn Kim H1 (hiện cháu H1 đang sống với ông L1); hàng tháng anh L đều gửi tiền về để ông L1 nuôi cháu, anh L không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng”.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Hoàng Thị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L; về con chung: cháu Nguyễn Thanh H, đã trưởng thành nên không xem xét giao cho ai nuôi, còn đối với cháu Nguyễn Kim H1 có nguyện vọng xin được ở với bố là anh Nguyễn Văn L nên cần chấp nhận yêu cầu của cháu (trước mắt anh L chưa về nước nên tạm giao cháu H1 cho ông Nguyễn Văn L1 (ông nội) chăm sóc nuôi dưỡng); về tài sản chung không xem xét; chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. *Về tố tụng*: Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thì anh Nguyễn Văn L đã xuất cảnh ngày 17/12/2017 tại sân bay quốc tế nội bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh về Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng không có kết quả. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng đã thực hiện thông báo cho anh Nguyễn Văn L trên kênh phát thanh của Ban đối ngoại - Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV5), kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài; thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và thực hiện việc giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho gia đình của anh L để gia đình thông báo cho anh L biết các nội dung liên quan đến việc chị H xin ly hôn anh L theo đúng quy định pháp luật. Tòa án đã nhận được phản hồi (đơn giải trình) của anh L gửi từ Đài Loan về (thông qua bố, mẹ anh L), tuy nhiên “đơn giải trình” của anh L không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, do đó Tòa án không căn cứ vào “đơn giải trình” này để giải quyết vụ án. Tòa án đã mở phiên toà lần thứ nhất vào ngày 15/7/2021, nhưng do anh L vắng mặt nên đã hoãn phiên toà. Tại phiên toà hôm nay anh L tiếp tục vắng mặt và không có đơn đề nghị xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2]. *Về nội dung*:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, đến năm 2017 anh L đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Sau khi anh L qua Đài Loan làm việc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng không còn sự tin tưởng lẫn nhau về tình cảm lẫn kinh tế. Hiện tại chị H khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh L. Theo ông L1 (bố anh L) cho biết thì anh L cũng cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và cũng muốn ly hôn chị H. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị H để xử cho chị H được ly hôn anh L là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng chị Hoàng Thị H với anh Nguyễn Văn L có 02 đứa con chung gồm: cháu Nguyễn Thanh H - sinh ngày 22/11/2002 và cháu Nguyễn Kim H 1- sinh ngày 02/02/2004.

Xét thấy hiện tại cháu H đã trưởng thành và đã có cuộc sống tự lập nên Tòa án không xem xét việc giao cháu H cho ai chăm sóc, nuôi dưỡng; đối với cháu H1 khi được hỏi ý kiến thì cháu xin được ở với bố là anh L, trên thực tế thì từ khi anh L đi nước ngoài và chị H đi vào miền nam làm ăn thì cháu H1 đã ở với ông nội

(ông L1) cho đến nay, hàng tháng anh Lộc đều gửi tiền về để ông nội chăm sóc nuôi dưỡng; ý kiến của chị H và ông L1 cũng đồng ý giao cháu H1 cho anh L nuôi, trước mắt khi anh L chưa về Việt nam thì cháu H1 ở với ông Nội (ông L1). Do đó cần chấp nhận nguyện vọng của chị H, ông L1 và cháu H1 để giao con chung Nguyễn Kim H1 cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp.

Về trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con, theo ông L1 trình bày thì anh L không yêu cầu chị H phải đóng góp; hiện tại chị H cũng không có thu nhập ổn định nên Tòa án không buộc chị H phải đóng góp phí tổn nuôi con.

[2.3]. *Về quan hệ tài sản chung*: Hiện tại chị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Sau này nếu anh L, chị H có yêu cầu giải quyết về tài sản chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[3]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1, các điều 147, 227, 474, điểm b khoản 3 và điểm b khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cháu Nguyễn Kim H1 - sinh ngày 02/02/2004 cho anh Nguyễn Văn L được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Hoàng Thị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số: AA/2020/0001682 ngày 09/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

5. Quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB(P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu Toà DS, HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ